

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2023/HSST
Ngày: 30/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thắng và bà Vũ Thị Thuý

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thuý Chinh – Kiểm sát viên

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 110/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2023/QĐXX-HS ngày 17 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Ngọc A**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 03/4/1993, tại huyện TT, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn NS, xã T S, huyện TT, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: ông Đỗ Văn T (đã chết); mẹ đẻ: bà Đặng Thị Lan H, sinh năm 1964 hiện trú tại thôn NS, xã T S, huyện TT, tỉnh Thái Bình. Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tháng 9 năm 2011 tham gia nghĩa vụ quân sự tại đơn vị D162, Lữ đoàn 242, Quân khu 3, đến tháng 01 năm 2013 xuất ngũ về địa phương.

- Bản án số 63/2014/HSST ngày 05/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Thái Bình xử phạt Đỗ Ngọc A 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 06/3/2015 Ngọc A chấp hành xong hình phạt tù, ngày 23/01/2015 thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

- Bản án số 28A/2016/HSST ngày 19/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Thái Bình xử phạt Đỗ Ngọc A 7 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Ngày 26/8/2016 Ngọc A chấp hành xong hình phạt tù, ngày 25/7/2016 thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

- Bản án số 55/2017/HSST ngày 29/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Thái Bình xử phạt Đỗ Ngọc A 5 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 04/12/2020 Ngọc A chấp hành xong hình phạt tù, ngày 23/11/2017 thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/5/2023 đến ngày 14/5/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

(Có mặt tại phiên tòa)

2.2. Người chứng kiến:

- Ông Lê Xuân T, sinh năm 1957 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn HQ, xã TQ, huyện TT, Thái Bình

- Bà Vũ Thị Mai H, sinh năm 1977 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn Đ Đ, xã TQ, huyện Thái Thụy, Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 05/5/2023, bị cáo Đỗ Ngọc A đi xe ôm của một người đàn ông không quen biết từ nhà đến khu vực cầu sông H, thuộc huyện VB, thành phố Hải Phòng tìm mua ma túy về để sử dụng. Tại đây bị cáo mua được 01 túi ma túy của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ với giá 200.000 đồng. Sau đó cất túi ma túy vào trong **vỏ** bao thuốc lá nhãn hiệu Vinataba màu vàng rồi cầm túi ma túy đi về. Khoảng 10 giờ **30** phút cùng ngày, khi bị cáo đi bộ tại khu vực thôn Đ Đ, xã T Q, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, thì bị Công an xã T Q đang làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện. Tại đây, trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương và người chứng kiến là ông Lê Xuân T và bà Vũ Thị Mai H. Công an thu giữ tại tay trái của bị cáo 01 **vỏ** bao thuốc lá nhãn hiệu vinataba màu vàng, bên trong có 01 túi nilon trong suốt, một mép có gờ cài đính viền màu xanh, bên trong gói chứa chất dạng tinh thể trong suốt, bị cáo khai nhận đó là ma túy đá mua về để sử dụng cho bản thân. Công an tiến hành niêm phong vật chứng, đưa bị cáo và mời người chứng kiến về trụ sở Công an xã TQ làm các thủ tục

theo quy định. Cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo, không thu giữ gì.

- Bản kết luận giám định số 651/KL-KTHS ngày 08/5/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Vật chứng trong phong bì niêm phong gửi giám định gồm hai loại ma túy; là Methamphetamine và Ketamine, có khối lượng 0,2780 gam (Không phải hai nghìn bảy trăm tám mươi gam).

Methamphetamine, STT: 247 Danh mục IIC phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Ketamine, STT: 40 Danh mục III phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ .

- Bản kết luận giám định số 3396/KL-KTHS ngày 12/5/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ công an, kết luận: Hàm lượng chất ma túy Methamphetamine và Ketamine trong mẫu chất dạng tinh thể trong suốt gửi giám định lần lượt là 48,8% và 33,9%

Cáo trạng số 110/CT-VKSTT ngày 07/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội: Đề nghị tuyên bố bị cáo Đỗ Ngọc A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Đề nghị áp dụng điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 1 năm 9 tháng đến 2 năm tù, Đề nghị xử phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5 triệu đến 7 triệu đồng để sung vào công quỹ Nhà nước. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ.

Tại phiên tòa bị cáo khai do nghiện ma túy nên bị cáo mua ma túy ở khu vực cầu sông Hoá để sử dụng cho bản thân. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/5/2023, khi bị cáo đang đi bộ tại địa phận thôn Đ Đ, xã TQ thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Bị cáo đã giao nộp toàn bộ số ma túy trong người cho Công an. Bị cáo không có ý kiến gì cáo trạng, tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo; Nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn tàng trữ trái phép ma túy Methamphetamine và Ketamine, với khối lượng 0,2780 gam để sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, Bản kết luận giám định số 651/KL-KTHS ngày 08/5/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình và Bản kết luận giám định số 3396/KL-KTHS ngày 12/5/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ công an, lời khai của ông Lê Xuân T và bà Vũ Thị Mai H cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d) Lá, rễ, thân, cành, hoa, quả cây cần sa hoặc lá cây côca có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 25 kilôgam;

đ) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 05 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;

e) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

h) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 10 mililit đến dưới 100 mililit;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[3] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có thời gian phục vụ Quân đội nhân dân Việt Nam nên cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy làm hủy hoại sức khỏe, làm khánh kiệt tài sản, suy thoái phẩm chất đạo đức và là nguyên nhân của nhiều tội phạm khác trong xã hội, là hành vi pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo có nhân xấu, từng 3 lần bị kết án trong đó đã có một lần kết án về tội ma túy mà không tu dưỡng rèn luyện nay lại phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần áp dụng Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt tù giam với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Cần thiết phải dùng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự xử phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo để giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung

[5] Về xử lý vật chứng: Số lượng ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định là 0,113 gam chất dạng tinh thể trong suốt và vỏ bao gói mẫu được hoàn lại trong bao niêm phong số 3396/KL-KTHS theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định của Viện khoa học hình sự Bộ công an là vật nhà nước cấm lưu hành nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy;

[6] Bị cáo khai mua ma túy ở khu vực khu vực cầu sông H, thuộc huyện VB, thành phố Hải Phòng nhưng không biết tên, địa chỉ, không nhớ đặc điểm nhận dạng của người bán ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT không có căn cứ xác minh để xử lý.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Ngọc A phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc A 1 (Một) năm 9 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2023.

Phạt bổ sung 5.000.000 đồng đối với bị cáo Đỗ Ngọc A để sung vào Công quỹ Nhà nước

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu 0,113 gam chất dạng tinh thể trong suốt và vỏ bao gói mẫu được hoàn lại trong bao niêm phong số 3396/KL-KTHS theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định của Viện khoa học hình sự Bộ công an.

(Các vật chứng, tài sản trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công và Chi cục Thi hành án huyện TT).

4. Về án phí: Bị cáo Đỗ Ngọc A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Ngọc A có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TT;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình
- Công an huyện TT;
- Chi cục THADS huyện TT;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- UBND xã Thụy Sơn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hương Lan

